

CÔNG TY CỔ PHẦN
QUẢN LÝ ĐƯỜNG SÔNG SỐ 4
Số: 346 /2023-DT4

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH TỔNG HỢP NGƯỜI SỞ HỮU CHỨNG KHOÁN
(Thực hiện quyền bỏ phiếu)

Tên Chứng khoán: Cổ phiếu Công ty cổ phần Quản lý đường sông số 4
Mệnh giá: 10.000 đồng
Ngày đăng ký cuối cùng: 08/03/2023
Tỷ lệ thực hiện: 1:1

MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN	CMND/ CCCD	NƠI CẤP	ĐỊA CHỈ	QUỐC TỊCH	SL CK nắm giữ	SL Quyền bỏ phiếu phân bổ	Tỷ lệ%
1	Dương Hải Thanh	6068004544	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Đội cán, Phường Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội	Việt Nam	232,747	232,747	20.06%
2	Phạm Hồng Minh	7082006159	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Lai Hạ, Huyện Lương Tài, Bắc Ninh	Việt Nam	212,947	212,947	18.36%
3	Trịnh Đình Kiêm	7069002650	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Khu 5, Phường Đại Phúc, Thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	81,889	81,889	7.06%
4	Trần Văn Ôn	6070008592	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số 30 Nguyễn Văn Siêu, Khu 2, Phường Đại Phúc, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	78,710	78,710	6.79%
5	Nguyễn Phi Trường	7066002734	Cục CSQLHC về TTXH	Phường Kinh Bắc, Thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	68,278	68,278	5.89%

MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN	CMND/ CCCD	NƠI CẤP	ĐỊA CHỈ	QUỐC TỊCH	SL CK năm giữ	SL Quyền bỏ phiếu nhân bản	Tỷ lệ%
6	Vũ Xuân Trường	078010337	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số 29 Phố Đào Tấn - Khu Bồ Sơn - Phường Võ Cường - TP Bắc Ninh	Việt Nam	66,874	66,874	5.77%
7	Nguyễn Văn Tạng	070008682	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Khu Phúc Sơn, Phường Vũ Ninh, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	60,030	60,030	5.18%
8	Phạm Văn Hanh	071002963	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Đường 85, phường Kinh Bắc, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	48,712	48,712	4.20%
9	Hà Quang Hùng	087010801	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	42 Nguyễn Trãi, Phường Ninh Xá, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	25,460	25,460	2.19%
10	Vũ Đức Độ	083018934	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Khu 2, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	25,260	25,260	2.18%
11	Nguyễn Tiến Huy	083012672	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thiêm Xuyên, Xã Thụy Hoà, Huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	20,208	20,208	1.74%
12	Vũ Như Lập	065006502	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số 10, ngõ 2 Phố Vũ, Đại Phúc, TP bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	14,504	14,504	1.25%
13	Trần Quốc Tuấn	084005844	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thị trấn Phồn Xương, Yên Thế, Bắc Giang	Việt Nam	11,941	11,941	1.03%
14	Nguyễn Văn Thống	075000858	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	138 Khu 1 Thị trấn Phố Mới, Quế Võ, Bắc Ninh	Việt Nam	11,374	11,374	0.98%
15	Lê Văn Nam	076002875	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số nhà 10 ngõ 509 Đường Lê Lợi, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang	Việt Nam	11,178	11,178	0.96%
16	Nguyễn Văn Hải	075001135	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Nghiêm thôn, Thị Trấn Phố Mới - Huyện Quế Võ - Bắc Ninh	Việt Nam	8,852	8,852	0.76%

MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN	CMND/CCCD	NOI CẤP	ĐỊA CHỈ	QUỐC TỊCH	SL CK năm giữ	SL Quyền bỏ phiếu nhân bản	Tỷ lệ%
17	Trần Danh Hùng	080002357	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số nhà 16 Phố Vũ, Phường Đại Phúc, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	10,726	10,726	0.92%
18	Nguyễn Công Doanh	068008287	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Khu tập thể đường sông, Phúc Sơn, phường Vũ Ninh, TP Bắc Ninh	Việt Nam	8,026	8,026	0.69%
19	Trần Đức Thụy	069011288	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số 29 Ngõ 4, Phố Hoàng Quốc Việt, Phường Đông Ngàn, TP Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	7,300	7,300	0.63%
20	Nguyễn Xuân Trường	075001958	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số nhà 4, Ngõ 60, Đường Tiền Giang, Phường Lê Lợi, Thành phố Bắc Giang, Bắc Giang	Việt Nam	7,226	7,226	0.62%
21	Vũ Thế Thường	067001947	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Mai Cương, Cách Bi, Quế Võ, Bắc Ninh	Việt Nam	6,200	6,200	0.53%
22	Nguyễn Văn Thiệp	091015505	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Đại Lâm, Xã Tam Đa, Huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	6,062	6,062	0.52%
23	Nguyễn Đình Cường	079011336	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Đông, Xã Đào Viên, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	5,726	5,726	0.49%
24	Trần Đức Nghĩa	083001950	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Trúc ỏ, Xã Mộ Đạo, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	5,526	5,526	0.48%
25	Thân Văn Côn	073015009	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Tăng Tiến, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang	Việt Nam	4,963	4,963	0.43%
26	Trương Quốc Dũng	079021397	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Trạm QLĐT NĐ Đa Phúc, Xã Thuận Thành, Huyện Phả Yên, Thái Nguyên	Việt Nam	4,763	4,763	0.41%
27	Nguyễn Xuân Nam	067002964	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Phùng Dị, Xã Ngọc Xã, Quế Võ, Bắc Ninh	Việt Nam	4,100	4,100	0.35%
28	Nguyễn Thị Phẩm	170001899	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phố Hồ, Thị trấn Hồ, Thuận Thành, Bắc Ninh	Việt Nam	4,000	4,000	0.34%

02
 03
 04
 05
 06
 07
 08
 09
 10
 11
 12
 13
 14
 15
 16
 17
 18
 19
 20
 21
 22
 23
 24
 25
 26
 27
 28
 29
 30
 31
 32
 33
 34
 35
 36
 37
 38
 39
 40
 41
 42
 43
 44
 45
 46
 47
 48
 49
 50
 51
 52
 53
 54
 55
 56
 57
 58
 59
 60
 61
 62
 63
 64
 65
 66
 67
 68
 69
 70
 71
 72
 73
 74
 75
 76
 77
 78
 79
 80
 81
 82
 83
 84
 85
 86
 87
 88
 89
 90
 91
 92
 93
 94
 95
 96
 97
 98
 99
 100

MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN	CMND/CC CD	NƠI CẤP	ĐỊA CHỈ	QUỐC TỊCH	SL CK năm giữ	SL Quyền bỏ phiếu phân bổ	Tỷ lệ%
27	Nguyễn Xuân Nam	7067002964	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Phùng Di, Xã Ngọc Xã, Quế Võ, Bắc Ninh	Việt Nam	4,100	4,100	0.35%
28	Nguyễn Thị Phẩm	7170001899	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phố Hồ, Thị trấn Hồ, Thuận Thành, Bắc Ninh	Việt Nam	4,000	4,000	0.34%
29	Trần Mạnh Hiếu	7091008960	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Xuân Bình, xã Đại Xuân, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	3,789	3,789	0.33%
30	Nguyễn Thị Hằng	7181001300	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Khu 2, Suối Hoa, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	3,627	3,627	0.31%
31	Mai Quý Dương	7071012537	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tập thể đoạn quản lý đường sông - Phúc Sơn - Vũ Ninh - Bắc Ninh	Việt Nam	3,362	3,362	0.29%
32	Trần Thị Thoan	6179022653	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số 3 Đường Võ Cường 21, Khu Hoà Đình, Phường Võ Cường, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	3,253	3,253	0.28%
33	Phan Văn Hiếu	7083012593	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Vũ Dương, Xã Bồng Lai, Huyện Quế Võ, Bắc Ninh	Việt Nam	3,000	3,000	0.26%
34	Nguyễn Mạnh Cường	5077014789	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Trạm QLĐT nội địa Đa Phúc, Thuận Thành, Phố Yên, Thái Nguyên	Việt Nam	2,963	2,963	0.26%
35	Trịnh Đình Sớm	7083002193	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Lập Ái, Xã Song Giang, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	2,926	2,926	0.25%
36	Hà Văn Tiến	5070000320	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Sông Công, Trung Giã, Sóc Sơn, Hà Nội	Việt Nam	2,900	2,900	0.25%
37	Trần Văn Trường	6080021432	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xóm 23, Nghĩa An, Nam Trực, Nam Định	Việt Nam	2,863	2,863	0.25%

MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN	CMND/CC CD	NOI CẤP	ĐỊA CHỈ	QUỐC TỊCH	SL CK năm giữ	SL Quyền bỏ phiếu phân bổ	Tỷ lệ%
38	Nguyễn Văn Công	7062010050	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Khu I Thị Trấn Phố Mới, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	2,800	2,800	0.24%
39	Nguyễn Xuân Bình	5073012281	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Khu 9 Xã Vĩnh Lại, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ	Việt Nam	2,663	2,663	0.23%
40	Nguyễn Văn Da	7065001525	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	TT Đường sông - TP Vũ Ninh - TP Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	2,600	2,600	0.22%
41	Nguyễn Văn Vịnh	7079001096	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Tiêu Xá, Xã Giang Sơn, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	2,463	2,463	0.21%
42	Nguyễn Đức Thanh	7081004780	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Quế Ổ, xã Chi Lăng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	2,363	2,363	0.20%
43	Trương Văn Trường	7078009729	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Đông, Xã Đào Viên, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	2,363	2,363	0.20%
44	Ngô Minh Sơn	7075001241	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Chi Đông, Tân Chi, Tiên Du, Bắc Ninh	Việt Nam	2,305	2,305	0.20%
45	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	7176012153	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Đình Bảng, Thị Xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	2,253	2,253	0.19%
46	Ngô Xuân Quang	7069010090	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Vọng Nguyệt, xã Tam Giang, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	2,100	2,100	0.18%
47	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	7194011884	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Bùi Bến, xã Yên Lư, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang	Việt Nam	1,858	1,858	0.16%

MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN	CMND/CC CD	NƠI CẤP	ĐỊA CHỈ	QUỐC TỊCH	SL CK năm giữ	SL Quyền bỏ phiếu phân bổ	Tỷ lệ%
48	Nguyễn Ngọc Thế	4077008169	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số 88 Tổ 2 Phô Tiền Môn, Phường Lê Lợi, TP Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang	Việt Nam	1,800	1,800	0.16%
49	Nguyễn Văn Lộc	5075013367	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Khu 4 Xã Vĩnh Lại, Huyện Lâm Thao, Tỉnh Phú Thọ	Việt Nam	1,800	1,800	0.16%
50	Vũ Viết Hùng	7068001616	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Ngọc Nội, Xã Trạm Lộ, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	1,700	1,700	0.15%
51	Phan Hoàng Hậu	0774000795	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xóm 4, Vĩnh Quang, TP Cao Bằng, Tỉnh Cao Bằng	Việt Nam	1,700	1,700	0.15%
52	Hoàng Mạnh Thắng	4083013794	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Cương Sơn, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang	Việt Nam	1,663	1,663	0.14%
53	Phạm Trung Thành	4079007356	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Mỹ Hà, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang	Việt Nam	1,653	1,653	0.14%
54	Nguyễn Văn Hiền	6072009608	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Tử Phong, Xã Cách Bi, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	1,600	1,600	0.14%
55	Nguyễn Văn Sơn	7075012782	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phú Xuân, Xã Kim Chân, TP Bắc Ninh, Bắc Ninh	Việt Nam	1,500	1,500	0.13%
56	Nguyễn Văn Thuận	4076000707	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số 3, Á Lữ, Trần Phú, Bắc Giang	Việt Nam	1,500	1,500	0.13%
57	Phan Xuân Hùng	7077003774	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Mai Cương, Xã Cách Bi, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	1,500	1,500	0.13%

MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN	CMND/CC CD	NƠI CẤP	ĐỊA CHỈ	QUỐC TỊCH	SL CK năm giữ	SL Quyền bỏ phiếu phân bổ	Tỷ lệ%
58	Nguyễn Tuấn Khải	4185012401	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số 111 - Phố Cả Trọng - TT Cầu Gồ - Yên Thế - Bắc Giang	Việt Nam	1,463	1,463	0.13%
59	Nguyễn Thị Thúy	7185006825	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Khu Tập thể Đường Sông, Khu Phúc Sơn, Phường Vũ Ninh, TP Bắc Ninh	Việt Nam	1,431	1,431	0.12%
60	Tô Vũ Tuấn	4072003398	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 13, Phường Tân Giang, TP Cao Bằng, Tỉnh Cao Bằng	Việt Nam	1,400	1,400	0.12%
61	Nguyễn Hữu Dương	111342429	Hà Nội	Trạm QLĐT nội địa Đa Phúc, Thuận Thành, Phổ Yên, Thái Nguyên	Việt Nam	1,400	1,400	0.12%
62	Đỗ Hữu Hiền	7078000829	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Khu Vạn Phúc, Đường Vạn An, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	1,353	1,353	0.12%
63	Phạm Hữu Nguyên	7095001647	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Khu 1, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	1,263	1,263	0.11%
64	Nguyễn Tuấn Vũ	7087005263	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Việt Tâm, xã Việt Thống, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	1,263	1,263	0.11%
65	Nguyễn Hữu Phước	7086011378	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Sơn Nam, xã Nam Sơn, Thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	1,263	1,263	0.11%
66	Đỗ Thị Lan Hương	6193009123	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Nam Tân Tiến, xã Nghĩa Thịnh, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định	Việt Nam	1,263	1,263	0.11%
67	Nguyễn Mạnh Hùng	7086008567	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Nhân Hữu, xã Nhân Thắng, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	1,263	1,263	0.11%

MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN	CMND/CC CD	NƠI CẤP	ĐỊA CHỈ	QUỐC TỊCH	SL CK nắm giữ	SL Quyền bỏ phiếu phân bổ	Tỷ lệ%
68	Nguyễn Thị Thanh Huyền	7188009752	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Khu Hồ Ngọc Lân, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	1,263	1,263	0.11%
69	Trần Hữu Nhất	7075001384	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Mộ Đạo, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	1,253	1,253	0.11%
70	Trần Anh Đức	4089015978	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Hôi, Xã Phồn Xương, Huyện Yên Thế, Tỉnh Bắc Giang	Việt Nam	1,158	1,158	0.10%
71	Nguyễn Đức Tuấn	7084011369	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Vân Xá, Xã Cách Bi huyện Quế Võ tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	1,105	1,105	0.10%
72	Trần Như Nam	7081002523	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Vũ Dương, Xã Bồng Lai, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	1,100	1,100	0.09%
73	Nguyễn Văn Đoàn	7084005154	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số 168 Đường Thiên Đức, phường Vệ An, Thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	1,058	1,058	0.09%
74	Lương Thị Quỳnh Vân	4185007684	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phố Gia Lâm, Thị trấn Bồ Hạ, Huyện Yên Thế, Tỉnh Bắc Giang	Việt Nam	1,058	1,058	0.09%
75	Hoàng Văn Diên	091044299	Thái Nguyên	Thôn Phượng Hoàng, Xã Cẩm Hoàng, Huyện Cẩm Giàng, Thái Nguyên	Việt Nam	1,000	1,000	0.09%
76	Nguyễn Công Đồng	7084007391	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Nam Sơn, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	953	953	0.08%
77	Nguyễn Bá Hiền	125023129	Bắc Ninh	Trạm QLĐT nội địa Đa Phúc, Thuận Thành, Phố Yên, Thái Nguyên	Việt Nam	900	900	0.08%
78	Mai Xuân Trường	7072008440	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Đào Viên, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	853	853	0.07%

MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN	CMND/CC CD	NƠI CẤP	ĐỊA CHỈ	QUỐC TỊCH	SL CK năm giữ	SL Quyền bỏ phiếu phân bổ	Tỷ lệ%
79	Phạm Xuân Dũng	7082011310	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Khu 2, Thị trấn Phố Mới, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	853	853	0.07%
80	Nguyễn Ngọc Trung	7085003947	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số 610 đường Thiên Đức, Phường Kinh Bắc, Thành phố Bắc Ninh, BN	Việt Nam	805	805	0.07%
81	Nguyễn Thị Lan Anh	7185012008	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Ngọc Nội, Phường Trạm Lộ, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Giang	Việt Nam	800	800	0.07%
82	Trần Văn Cường	7084014712	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Xuân Bình, Xã Đại Xuân, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	800	800	0.07%
83	Nguyễn Văn Tài	7072002367	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số nhà 26, Ngõ Lửa Hồng, Phường Tiên An, Thành phố Bắc Ninh	Việt Nam	705	705	0.06%
84	Lê Sỹ Dương	7086010884	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Yên Đình, Xã Phù Lương, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	705	705	0.06%
85	Nguyễn Xuân Công	0800003551	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Cách Bi, xã Cách Bi, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	700	700	0.06%
86	Hoàng Thành Luân	7085002625	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Vũ Dương, Xã Bồng Lai, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	700	700	0.06%
87	Nguyễn Thị Huệ	7190002956	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Khu Phúc Sơn, Phường Vũ Ninh, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	631	631	0.05%
88	Phan Bích Dũng	7083013656	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Vũ Dương, Xã Bồng Lai, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	600	600	0.05%
89	Nguyễn Thanh Tùng	7086016515	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Khu Môn Tự, xã Nam Sơn, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	600	600	0.05%

MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN	CMND/CC CD	NƠI CẤP	ĐỊA CHỈ	QUỐC TỊCH	SL CK năm giữ	SL Quyền bỏ phiếu phân bổ	Tỷ lệ%
90	Hoàng Thành Công	7087002593	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Vũ Dương, xã Bồng Lai, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	505	505	0.04%
91	Thân Văn Nghĩa	7083009918	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Hữu Bằng, xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	505	505	0.04%
92	Nguyễn Văn Hiên	7089004332	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Tiêu Xá, xã Giang Sơn, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	505	505	0.04%
93	Bùi Đình Biện	7081002730	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Khu 3, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	505	505	0.04%
94	Tạ Quang Huy	7091000786	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thị trấn Nham Biền, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang	Việt Nam	505	505	0.04%
95	Nguyễn Đức Chung	7090009151	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Khu Bồ Sơn, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	505	505	0.04%
96	Phùng Thị Hoan	7183008687	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Đào Viên, Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	353	353	0.03%
97	Nguyễn Thanh Bình	5085010908	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ Tân Lập 2, Trung Minh, Thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình	Việt Nam	300	300	0.03%
98	Nguyễn Văn Tuyên	4077003162	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Song Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang	Việt Nam	253	253	0.02%
99	Đỗ Thị Hằng	7192003714	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Hữu Bằng, xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	253	253	0.02%
100	Nguyễn Thuỳ Dương	1300002936	Hải Phòng	Xóm 6, Đồng Quang, Đặng Cương, An Dương, Hải Phòng	Việt Nam	200	200	0.02%

MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN	CMND/CC CD	NƠI CẤP	ĐỊA CHỈ	QUỐC TỊCH	SL CK năm giữ	SL Quyền bỏ phiếu phân bổ	Tỷ lệ%
101	Ông Bình Nguyên	9090004781	Cục CSQLHC về TTXH	253 Lê Quang Sung, Phường 6, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	Việt Nam	100	100	0.01%
102	Nguyễn Sinh Dũng Thắng	1072018688	Hà Nội	Phòng 1904 toà nhà Eurowindow 27 Trần Duy Hưng, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội, Hà Nội	Việt Nam	100	100	0.01%
Cộng						1,160,000	1160000	100%

Người lập



Đỗ Thị Kim Tuyền

Bắc Ninh, ngày 24 tháng 03 năm 2023
CHỦ TỊCH HĐQT



Đương Hải Thanh